

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

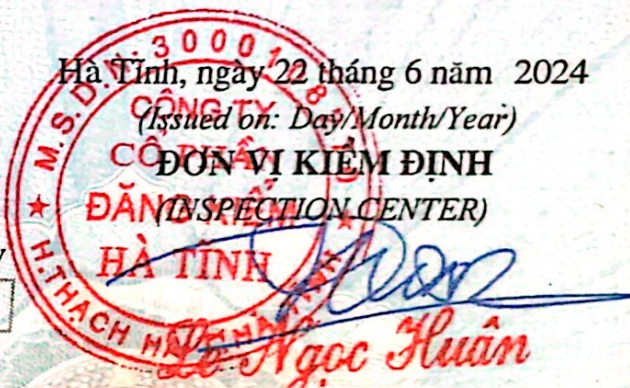
Biển đăng ký: 38N-5977 (Registration Number)
Số quản lý: 3801D-012324 (Vehicle Inspection No.)
Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) FORTUNER TGN51L-NKPSKU
Số máy: (Engine Number) 2TR-7004543
Số khung: (Chassis Number) RL4YX59G6A9010526
Năm, Nước sản xuất: 2010, Việt Nam (Manufactured Year and Country)
Niên hạn SD: (Lifetime limit to)
Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x4 Vết bánh xe: 1540/1540 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)
Kích thước bao: (Overall Dimension) 4695 x 1840 x 1850 (mm)
Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)
Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2750 (mm)
Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1,845 (kg)
Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)
Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2450/2450 (kg)
(Design/Authorized total mass)
Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)
Số người cho phép chở: 7 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2694 (cm3)
Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 118(kW)/5200(vp)
Số sê-ri: (No.) DB-2210019 34DCCE87

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 265/65R17
2: 2; 265/65R17

Số phiếu kiểm định
(Inspection Report No)
3801D-16713/24
Có hiệu lực đến hết ngày
(Valid until) 21/06/2025



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) ☐
Có lắp camera (Equipped with camera) ☐
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) ☐
Ghi chú:

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DB 2210019